

Cần Thơ, ngày 20 tháng 07 năm 2017

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC DƯỢC

Stt	Họ Tên	Người hướng dẫn	Tên đề tài	Ghi chú
1.	Trần Yên Hào	Ths. Phạm Thành Suôi Bs. Cao Thị Kim Hoàng	Khảo sát thực hành kê đơn thuốc hợp lý và chăm sóc bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	
2.	Lê Nguyễn Trúc Lan	Ts. Nguyễn Tuấn Dũng Bs. Lê Kim Khánh	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc hạ áp trên bệnh nhân đái tháo đường có tăng huyết áp tại khoa Tim mạch- Nội tiết Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	
3.		DS. CK2. Nguyễn Văn Ảnh	Khảo sát thực trạng và nhu cầu nhân lực dược của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh năm 2007.	
4.		DS. CK2. Nguyễn Văn Ảnh	Khảo sát thực trạng và nhu cầu nhân lực dược của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cần Thơ và Hậu Giang năm 2007.	
5.	DS. Nguyễn Ngọc Thể Trân		Xây dựng quy trình định lượng đồng thời paracetamol, ibuprofen và cafein trong chế phẩm Dimitalgin bằng phương pháp quang phổ đạo hàm (2007)	
6.	Huỳnh Trường Hiệp	Ths. Phạm Thị Tố Liên	Tổng hợp và khảo sát cấu trúc hóa học bằng phổ IR của các dẫn xuất iodosalicylamidorhodanin	
7.	Lê Thị Minh Ngọc	Ths. Phạm Thị Tố Liên	Tổng hợp và khảo sát cấu trúc hóa học bằng phổ IR của các dẫn xuất dinitro- salicylamidorhodanin	

8.	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	Bs. Lê Kim Khánh	Khảo sát sự tương tác thuốc tim mạch tại khoa Tim mạch- Nội tiết Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, năm 2007	
9.	Nguyễn Thắng	Ths. Phạm Thành Suôi DS CK1. Trần Thị Kim Thanh	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và xây dựng mô hình quản lý cấp phát thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	
10.		Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Xây dựng qui trình điều chế gel piroxicam 0,5%	
11.		DS. CK2. Nguyễn Văn Ảnh	Nghiên cứu tình hình nhân lực dược tại TP Cần Thơ năm 2007 và nhu cầu đến năm 2010.	
12.	Võ Thị Mỹ Hương	Ths. Phạm Thị Tố Liên	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng nấm và kháng khuẩn của dẫn xuất 5-benzyliden-3-(5'-iodo- salicylamido) rhodanin	
13.	Hồ Thị Ngọc Trang	Ths. Phạm Thị Tố Liên	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng nấm và kháng khuẩn của dẫn xuất 5-salicyliden-3-(5'-iodo- salicylamido) rhodanin	
14.	Đặng Duy Khánh	Ts. Dương Xuân Chử	Bước đầu xây dựng mô hình gây thoái hóa hệ Dopaminergic trên chuột nhắt trắng ở liều gây độc của Paraquat	
15.	Trần Hải Quyên	Ts. Dương Xuân Chử	Khảo sát ảnh hưởng của liều mãn tính Paraquat trên vùng hải mã chuột nhắt trắng	
16.	Nguyễn Huỳnh Dũng Tâm	Ts. Dương Xuân Chử	Khảo sát tác động gây tổn thương thần kinh của Paraquat ở liều độc mãn tính trên vùng vỏ não/ Khảo sát tác động gây tổn thương thần kinh của Paraquat trên vùng vỏ não ở chế độ liều độc mãn tính/ Khảo sát tác động của liều độc mãn tính Paraquat gây tổn thương trên hệ thống thần kinh vùng vỏ não.	
17.	Lưu Thị Mỹ Ngọc	Ths. Phạm Thành Suôi	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa in vivo của viên nang Pantogin	
18.	Mai Huỳnh Như	Ths. Phạm Thành	Nghiên cứu tác dụng dược lý và độc tính chế	

		Suôi	phẩm Pantogin	
19.		Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và nghiên cứu độ ổn định trên chế phẩm gel Piroxicam 0.5%”	
20.		Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất cao Rau má <i>Centella asiatica (L.) Urb</i>	
21.	Nguyễn thu Hiền	DS.CK2.Nguyễn Văn Ảnh DS.Trần thị tuyết Phụng	Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu nhân lực dược tại vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long .	
22.		DS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu chế tạo hệ phân tán rắn Loperamid HCl 2 mg có độ hòa tan cao	
23.		DS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu xây dựng qui trình điều chế ở qui mô pilot bột cefuroxim pha hỗn dịch uống	
24.	Lê Phú Nguyễn Thảo	Ths.Nguyễn Thị Hạnh	Nghiên cứu tác động hạ glucose huyết của cao trái đậu bắp <i>Abelmoschus esculentus L</i> trên thực nghiệm.	
25.	Đỗ Mạnh Hùng	Ths. Nguyễn Thị Bích Thủy	Nghiên cứu phương pháp điều chế cao khô từ Náng hoa trắng (<i>Crinum amabile Ker – Gawl, Amaryllidaceae</i>)	
26.	Trần Lưu Hưng Nguyễn	Ths.Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp sắc kí để phân tích thành phần alkaloid chính có trong tâm sen (<i>Nelumbo nucifera Gaertn, Nelumbonaceae</i>)	
27.	Đinh Thị Thanh Loan	Ths.Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp sắc kí để phân tích thành phần alkaloid chính có trong lá sen (<i>Nelumbo nucifera Gaertn, Nelumbonaceae</i>)	
28.	Lê Ngọc Trang	Ths. Dương Thị Trúc Ly	Xây dựng và thẩm định qui trình định lượng, định tính điểm chỉ neferin, nuciferin có trong tâm Sen (<i>Nelumbo nucifera Gaertn</i>) ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bằng kỹ thuật HPLC/PDA.	
29.	Hồ Đức Cường	Ths. Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu thành phần phân cực trong dược liệu Đan sâm (<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>)	
30.	Trần Diễm Phúc	DS.CKI. Nguyễn Văn Ảnh	Nghiên cứu thực trạng mạng lưới phân phối thuốc trên địa bàn TP. Cần Thơ năm 2010.	
31.	Ông Thị Tố Khanh	DS. CKI. Nguyễn	Khảo sát hợp chất chống oxy hóa trong kem bôi	

		Văn Ảnh	da Hydroquinon 2%.	
32.	Nguyễn Thị Cẩm Nghi	Ths. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu phân lập saponin và thử tác dụng chống oxy hóa từ Mía dò (<i>Costus Speciosus</i> (Koenig) Sm., thuộc họ Mía dò – Costaceae.)	
33.	Lê Trần Diễm Huỳnh	Ths. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu phương pháp điều chế cao khô từ quả Mướp đắng (<i>Momordica charantia</i> .)	
34.	Văn Phú Hoa Hạ	Ds. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học của vỏ thân Múc hoa trắng.	
35.	Nguyễn Thị Hồng Long	Ths. Phạm Thị Tô liên	Nghiên cứu hoạt tính kháng nấm và kháng khuẩn của các chất 3- (5'- nitrosalicylamido) thiorhodanin và 3- (5'-iodosalicylamido) thiorhodanin.	
36.	Nguyễn Ngọc Dung	Ths. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Xây dựng công thức và quy trình điều chế viên nén Diosdin	
37.	Lê Thanh Diễm	Ths. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Xây dựng công thức và quy trình điều chế kem bôi da Dexclo	
38.	Nguyễn Thị Loan Thảo	Ths. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu xây dựng và tối ưu hóa công thức thuốc mỡ Ibuprofen.	
39.	Lê Thanh Huy	Ths. Nguyễn thị Linh Tuyền	Nghiên cứu xây dựng công thức cho viên nang chứa cao cao Diệp cá (<i>Houttuynia cordata</i> Thunb)	
40.	Nguyễn Thụy Đoan Trang	Ths. Nguyễn thị Linh Tuyền	Bào chế và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm cho nước súc miệng chứa Menthol và Eucalyptol.	
41.	Nguyễn Thị Yên Nhi	TS. Dương Xuân Chử	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của cây chanh dây (<i>Passiflora edulis</i> Sims, Passifloraceae) trên mô hình gây độc tế bào thần kinh bằng paraquat	
42.	Trần Ngọc Trinh	TS. Dương Xuân Chử	Khảo sát những thay đổi về vận động và hóa học thần kinh có liên quan đến hệ dopaminergic trên chuột nhắt trắng được gây độc bằng thuốc diệt cỏ paraquat.	
43.	Trần Hoàng Yên	Ths. Phạm Thành Suôi	Phát triển mô hình gây co giật bằng hóa chất và khảo sát tác động chống co giật của một số chất trên chuột nhắt trắng.	

44.				
45.				
46.				
47.				
48.				
49.				
50.	Huỳnh Ngọc Thảo	Ths. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu thành phần hóa học cây Nhân trần tía <i>Adenosma bracteosum</i> Bonati- Scrophulariaceae	
51.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Ths. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu thành phần flavonoid cây Nhân trần tía <i>Adenosma bracteosum</i> Bonati- Scrophulariaceae	
52.	Lê Thị Thúy Oanh	Ths. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học của Lạc tiên (<i>Herba Passiflorae foetidae</i>)	
53.	Đỗ Xuân Huyền	DS. Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu thành phần hóa học của lá xoài <i>Folium mangifera</i> .	
54.	Phạm Ngọc Thùy My	DS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Khảo sát thành phần tinh dầu từ cây Húng chanh <i>Plectranthus amboinicus</i> , Lamiaceae	
55.	Vũ Thanh Hưng	TS. Dương Xuân Chử	Khảo sát tác dụng chống oxy hóa của dịch chiết từ vỏ chôm chôm (<i>Nephelium lappaceum L.</i>) trên mô hình gây độc tế bào thần kinh bằng paraquat	
56.	Nguyễn Hữu Nhựt Trường	Ths. Nguyễn Thị Hạnh	Nghiên cứu tác động chống oxy hóa cao trái đậu bắp <i>Abelmoschus esculentus</i> - Malvaceae trên thực nghiệm	
57.	Huỳnh Tấn Phát	Ths. Phạm Thành Suôi	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh tại khoa Hồi sức tích cực BV ĐKTW Cần Thơ từ tháng 10/2009 đến tháng 10/2011	
58.	Ngô Hồng Phong	Ths.Bs. Lê Kim Khánh	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc ức chế men chuyển trong suy tim mạn tại khoa tim mạch Bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ từ tháng 10/2009 đến tháng 10/2011	
59.	Diệp Ninh Phương Linh	Ths. Trần Yên Hào	Khảo sát tình hình sử dụng digoxin và các tương tác thuốc có liên quan đến digoxin trên bệnh nhân	

			suy tim tại BV Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ từ tháng 10/2009 đến tháng 10/2011	
60.	Đặng Thị Quế Trâm	Ds. Nguyễn Hoàng Yên	Khảo sát tương tác thuốc và đề xuất các giải pháp khắc phục cho bệnh nhân đái tháo đường, cao huyết áp, COPD, suy thận tại khoa Chăm sóc đặc biệt (ICU) bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ (năm 2010)	
61.	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Ds. Nguyễn Thắng	Khảo sát các chỉ số sử dụng thuốc tại khoa khám bệnh Bệnh Viện Đa Trung Ương Cần Thơ trong năm 2011	
62.	Lê Thị Yên Nhi	DS. CKII Nguyễn Văn Ảnh	Nghiên cứu thực trạng mạng lưới phân phối thuốc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2011	
63.	Võ Thanh Tài	DS. CKII Nguyễn Văn Ảnh	Nghiên cứu độ ổn định của dung dịch Povidone iodine 10%	
64.	Nguyễn Ngọc Quế Trân	Lê Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu điều chế viên nén rã nhanh Domperidon 10mg	
65.	Võ Phước Hải	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Khảo sát độ ổn định của chế phẩm cream ibuprofen 5%	
66.	Võ Thanh Tịnh	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu điều chế viên nén salbutamol phóng thích kéo dài	
67.	Mạch Khách Duy	Ths.Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Xây dựng và thẩm định qui trình định lượng, định tính điểm chỉ cho một số Alkaloid chính có trong tâm Sen Việt Nam (<i>Nelumbo nucifera Gaertn</i>) bằng kỹ thuật HPLC/PDA	
68.	Tô Yên Ngọc	Ths.Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Xây dựng và thẩm định qui trình định lượng, định tính điểm chỉ cho một số Alkaloid có trong lá Sen (<i>Nelumbo nucifera Gaertn</i>) bằng kỹ thuật HPLC/PDA	
69.	Cao Thị Thu Giang	Ths. Nguyễn Thị Bích Thủy	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp sắc ký để phân tích thành phần Flavonoid có trong tâm Sen (<i>Nelumbo nucifera Gaertn</i>)	
70.	Nguyễn Thị Phương Cúc	Ths.Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu điều chế cao chiết Alkaloid chuẩn hóa từ Tâm và Lá Sen (<i>Nelumbo nucifera Gaertn</i>)	
71.	Phạm Minh Hữu	Ths.Dương Thị Trúc Ly	Thẩm định quy trình định lượng đồng thời	

	Tiền	Ly	clopheniramin maleat và paracetamol trong thuốc cúm Pabemin bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao	
72.	Đỗ Lâm Bảo Ngọc	ThS. Phạm Thị Tô Liên	Nghiên cứu tổng hợp và thử nghiệm hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất clorobenzyliden của 3-(5-sulfosalicylamido) rhodanin.	
73.	Cao Hoàng Hiếu	Ds. Võ Thị Mỹ Hương	Nghiên cứu tổng hợp và thử nghiệm hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của một số dẫn chất benzoxazin thế	
74.	Nguyễn Thị Diệu Thu	Ds. Huỳnh Trường Hiệp	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất nitro của 2,5-disalicylhydrazido-1,3,4-thiadiazole	
75.	Nguyễn Minh Cường	Th.S Nguyễn Thị Linh Tuyền	Khảo sát tá dược phóng thích kéo dài cho viên nén Ibuprofen.	
76.	Trần Thanh Tâm	Ds. Lâm Thanh Hùng	Ứng dụng kỹ thuật lưu siêu tới hạn để tăng tốc độ hòa tan trong nước của atorvastatin	
77.	Tô Hoàng Thít	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Điều chế hệ phân tán rắn chứa atorvastatin	
78.	Huỳnh Phương Thảo	Ths. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu phân lập alkaloid phân cực có tác dụng sinh học trong lá, tâm sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.) bằng phương pháp sắc ký lỏng bán điều chế.	
79.	Nguyễn Văn Minh	Ths. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích thành phần corticoid có trong chế phẩm đông dược điều trị thấp khớp tại TP.Cần Thơ bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò dây diod quang.	
80.	Phạm Thị Mỹ Lệ	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời Metformin và Sitagliptin trong viên nén bằng phương pháp HPLC	
81.	Nguyễn Dư Quỳnh Như	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời evodiamine và rutaecarpine trong quả ngò thù du (<i>Evodiae fructus</i>) bằng phương pháp HPLC.	
82.	Huỳnh Kim Tuyền	DS. Trần Thị Tuyết	Khảo sát thực trạng hoạt động của cơ sở bán lẻ	

		Phụng	thuốc trong bệnh viện sau khi đạt chuẩn GPP trên địa bàn Thành Phố Cần Thơ năm 2012	
83.	Thái Thị Thùy Trinh	DS. CK2. Nguyễn Văn Ảnh	Nghiên cứu thực trạng nhân lực dược lâm sàng của các Bệnh viện trên địa bàn TP Cần thơ năm 2011 và nhu cầu về nhân lực đến năm 2015.	
84.	Vương Quốc Vũ	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế viên nén phóng thích kéo dài chứa metformin	
85.	Tào Mai Vinh	ThS. Lê Thị Minh Ngọc	Xây dựng và thẩm định qui trình định lượng curcumin	
86.	Nguyễn Ngọc Tài	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu bào chế phức chất curcumin có độ hòa tan cao	
87.	Lê Hoàng Thắng	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu bào chế viên nén nổi chứa curcumin	
88.	Nguyễn Minh Anh Thơ	ThS. Nguyễn Ngọc Thể Trân	Phân lập một số nhóm hợp chất hóa học từ cao cồn của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum Bonati</i>)	
89.	Lương Thị Thanh Hằng	ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và phân tích thành phần Alkaloid từ phân đoạn kém phân cực dịch chiết Lá sen (<i>Nelumbo Nucifera GAERTN</i>)	
90.	Nguyễn Việt Tân	ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và phân tích thành phần Alkaloid từ phân đoạn phân cực dịch chiết Tâm sen (<i>Nelumbo Nucifera GAERTN</i>)	
91.	Nguyễn Thụy Thùy Trâm	ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu tối ưu hóa công thức bào chế cho viên nang chứa cao alkaloid chuẩn hóa từ Tâm sen (<i>Nelumbo Nucifera GAERTN</i>).	
92.	Nguyễn Quốc Duy	ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu tối ưu hóa công thức bào chế cho viên nang chứa cao alkaloid chuẩn hóa từ Lá sen (<i>Nelumbo Nucifera GAERTN</i>).	
93.	Trần Mộng Tố Tâm	ThS. Dương Thị Trúc Ly	Xây dựng chỉ tiêu kiểm nghiệm một số chế phẩm có chứa chủng <i>Lactobacillus acidophilus</i> và <i>Bacillus subtilis</i> đang lưu hành tại Cần Thơ	
94.	Âu Quý Mến	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyên	Nghiên cứu bào chế hệ tiểu phân nano của curcumin	
95.	Bùi Thị Thùy	ThS. Nguyễn Thị	Nghiên cứu bào chế trà hòa tan giảm cân từ dược	

	Dương	Linh Tuyền	liệu (trà xanh, lá sen)	
96.	Nguyễn Tuấn Khoa	ThS Lâm Thanh Hùng	Nghiên cứu phức hợp của beta-cyclodextrin và dẫn chất	
97.	Phạm Phan Anh Minh	ThS Lâm Thanh Hùng	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa cao mướp đắng (<i>Momordica charantia</i> , Cucurbitaceae)	
98.	Phạm Phan Anh Minh	ThS Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời atorvastatin và amlodipin trong viên nén	
99.	Nguyễn Ngọc Nhật Quang	ThS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu việc tổng hợp và hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của các dẫn chất benzoamidothiorhodanin	
100.	Nguyễn Duy An	ThS. Phạm Thị Tố Liên	Phân lập một số nhóm hợp chất hóa học từ cao Ethyl acetat của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum Bonati</i>)	
101.	Võ Huỳnh Như	DS. Võ Thị Mỹ Hương	Nghiên cứu việc tổng hợp và thử hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của các dẫn chất 2-imino-5-aryliden-4-thiazolidinon	
102.	Đình Công Tín	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phân lập một số nhóm hợp chất hóa học từ cao ether dầu của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum Bonati</i>)	
103.	Trì Kim Ngọc	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phân lập một số nhóm hợp chất hóa học từ cao Chloroform của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum Bonati</i>)	
104.	Đoàn Hữu Văn	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	So sánh thành phần hóa học của Nhân trần tía tươi và khô bằng một số kỹ thuật sắc ký	
105.	Dương Thanh Khiết	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu phân lập flavonoid từ lá Xoài	
106.	Nguyễn Thoại Xuân Trân	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần triglycerid chính trong một số loại dầu béo thông thường	
107.	Khuru Kiều Diễm Thi	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học cây Kim vàng (<i>Barleria lupulina</i> , Acanthaceae)	
108.	Phan Phương Thảo	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học của củ Bình vôi (<i>Stephania spp.</i> , Menispermaceae)	
109.	Trần Mỹ Cung	DS. Nguyễn Thắng	Khảo sát tương tác thuốc tại khoa tim mạch bệnh	

			viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ năm (2010 – 2012)	
110.	Hoàng Như Ngọc	TS. Phạm Thành Suôi	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày – tá tràng tại khoa nội tiêu hóa – Bệnh viện Đa khoa TW Cần Thơ (2010 – 2012)	
111.	Dương Bá Linh	TS. Dương Xuân Chử	Khảo sát tác dụng chống oxy hóa của cao chiết toàn phần nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum Bonati</i>) trên độc tính tế bào thần kinh chuột nhắt trắng gây ra bởi Paraquat, liều mãn tính.	
112.	Lê Thị Kiều Oanh	TS. Dương Xuân Chử	Khảo sát tác dụng chống oxy hóa của cao chiết toàn phần nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum Bonati</i>) trên độc tính tế bào gây ra bởi Paraquat, liều cấp tính.	
113.	Nguyễn Thanh Nhân	Ths. Nguyễn Thị Bích Thủy	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm một số chế phẩm probiotic có chứa chủng <i>Bacillus</i> và <i>Streptococcus faecalis</i> .	
114.	Nguyễn Phương Thảo	Ths. Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm một số chế phẩm probiotic có chứa chủng <i>Bifidobacterium</i>	
115.	Trần Hữu Trí	Ths. Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm một số chế phẩm probiotic có chứa chủng <i>Lactobacillus</i>	
116.	Hồ Nhật Bảo Huân	Ds. Nguyễn Thị Tường Vi	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng caffein trong nước tăng lực bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò dãy diod quang	
117.	Nguyễn Tấn Đạt	Ds. Lữ Thiện Phúc	Nghiên cứu tổng hợp và tinh khiết hóa Captoril Disulfid từ Captopril	
118.	Trương Thị Thái Phương	TS. Phạm Thành Suôi	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa nội và khoa ngoại Bệnh viện trường ĐH Y Dược Cần Thơ năm 2013	
119.	Nguyễn Thị Yến Nhi	Ths.Bs. Lê Kim Khánh	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ức chế men chuyển trên bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa nội tim mạch – bệnh viện Đại Học Y Dược Cần Thơ	

			9/2013 đến 3/2014	
120.	Trần Hải Minh	Ths.Bs. Lê Kim Khánh BSCKII. Phạm Thị Kim Hoa	Khảo sát nồng độ digoxin máu và các yếu tố ảnh hưởng nồng độ digoxin máu ở bệnh nhân suy tim tại khoa tim mạch, bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ.	
121.	Nguyễn Ngọc Xuân Lam	Ths Nguyễn Hoàng Yên	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc corticoid ở các khoa điều trị nội trú tại bệnh viện Đại học y dược Cần Thơ từ tháng 8/2013 đến 1/2014	
122.	Phạm Hồ Hải Yến	Ths Nguyễn Hoàng Yên	Khảo sát tình hình sử dụng dịch tiêm truyền tĩnh mạch tại khoa Gây mê hồi sức bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ từ tháng 6/2013 đến 12/2013	
123.	Nguyễn Phạm Hải Yến	TS. Dương Xuân Chử	Đánh giá tác dụng chống oxi hóa của cao toàn phần và cao Ethyl acetat Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati - Scrophulariaceae) trên mô hình gây độc tế bào thần kinh chuột nhắt trắng bằng paraquat liều mãn tính.	
124.	Nguyễn Thị Kim Dung	Ths.Bs. Cao Thị Kim Hoàng	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc chống lao trên bệnh nhân lao phổi tại Bệnh Viện Lao & Bệnh Phổi TP.Cần Thơ năm 2013.	
125.	Trần Võ Minh Phương	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu cải thiện độ hòa tan của curcumin	
126.	Lê Minh Phương	Lê Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu bào chế viên nén nổi chứa phức chất curcumin 100mg	
127.	Thị Ngọc Mãi	Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế viên nén nổi và PTKD chứa metformin 500 mg	
128.	Nghiêm Thị Thanh Vân	Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế viên nén chứa sitagliptin 50mg	
129.	Lê Thị Minh Nguyệt	Nguyễn Ngọc Thế Trân	Nghiên cứu bào chế viên nén PTKD chứa metformin 750mg	
130.	Hà Minh Châu	Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu bào chế viên nén chứa metoprolol 50mg phóng thích kéo dài và amlodipin 5mg phóng thích tức thời	

131.	Nguyễn Thị Yến Vân	Nguyễn Thị Linh Tuyên	Nghiên cứu bào chế viên nén PTKD chứa metoprolol 50mg	
132.	Huỳnh Lê Minh Trang	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu bào chế hệ phân tán rắn chứa celecoxib có độ hòa tan cao	
133.	Trần Thanh Trúc	Lê Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu bào chế viên nén rã nhanh trong miệng chứa Amlodipin 5mg	
134.	Phan thị ngọc Huyền	DSCCKII. Nguyễn văn Ảnh	Khảo sát độ ổn định dung dịch POVIDON IODIN sp10%	
135.	Nguyễn Lê Lan Anh	DSCCKII. Nguyễn văn Ảnh	Khảo sát hợp chất chống oxi hóa trong dung dịch Acid ascorbic 10 %	
136.	Trần Thị Bảo An	DSCCKII. Nguyễn văn Ảnh	Khảo sát mạng lưới phân phối thuốc tân dược tại địa bàn tỉnh Vĩnh long, năm 2013.	
137.	Nguyễn Đàm Thoại	DS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Khảo sát tình hình bảo quản thuốc tại kho thuốc của các bệnh viện trên địa bàn quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ năm 2013 theo tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)	
138.	Phan Việt Phát	ThS. DS. Nguyễn Phục Hưng	Nghiên cứu tình hình và nhu cầu sử dụng thuốc trị rối loạn cương dương ở nam giới tại Quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ	
139.	Nguyễn Văn Đạt	Th.S Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ cao phân cực trung bình của cây Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati)	
140.	Trần Văn Đệ	Th.S Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ cao nước của cây Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati)	
141.	Phạm Phước Đầy	Ths. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ tủa trong dịch chiết cồn của cây Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati)	
142.	Hồ Trương Thủy	Th.S Thạch Trần	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Đông hầu	

	Tiên	Minh Uyên	<i>Turnera ulmifolia</i> L. Turneraceae	
143.	Lê Vĩnh Trinh	Ths. Ds. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học của lá Vông nem <i>Erythrina variegata</i> L. - Fabaceae (<i>Folium Erythrine</i>)	
144.	Dương Thị Cẩm Tiên	Ths.Ds. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học dược liệu Cỏ lào (<i>Eupatorium odoratum</i> L)	
145.	Nguyễn Hồng Thục Linh	Ths.Ds. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học dược liệu Xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata</i>)	
146.	Lê Hoài Bắc	Ths.Ds. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần anthranoid từ lá Muồng trâu (<i>Senna alata</i> (L.), Roxb, Fabaceae)	
147.	Phạm Duy Toàn	DS. Võ Thị Mỹ Hương	Tổng hợp và thử hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của một số dẫn chất 2-Iodophenylimino-5-aryliden-4-thiazolidinon	
148.	Ngô Quang Hưng	TS.Ds. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu phân lập hợp chất phân cực từ Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati)	
149.	Trần Thị Ngân Hà	ThS. Nguyễn Hoàng Yến	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc giảm đau trên bệnh nhân tại khoa Ngoại tổng hợp bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2014.	
150.	Quách Ngọc Dung	Ths. Cao Thị Kim Hoàng BS. CK2 Phạm Thị Kim Hoa	Nghiên cứu tình hình tuân thủ điều trị của bệnh nhân hội chứng vành cấp sau một tháng xuất viện ở Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ	
151.	Trần Thị Trúc Đào	Ths. Lê Kim Khánh BS. CK2 Phạm Thanh Phong	Nghiên cứu việc sử dụng thuốc cho bệnh nhân hội chứng vành cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.	
152.	Trần Thị Ngọc Trang	TS. Dương Xuân Chử	Xây dựng mô hình thử nghiệm CPP (Conditioned place preference) gây ra bởi morphin trên chuột nhắt trắng	
153.	Hà Phú Cường	ThS. Dương Thị Trúc Ly	Khảo sát công dụng một số chế phẩm probiotic trên đang lưu hành trên thị trường	
154.	Huỳnh Yến Thanh	DS. CKII. Nguyễn Văn Ảnh	Khảo sát tình hình cung ứng thuốc tại BV đa khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2014	

		DS. CKI Trần Thị Kim Thanh (BVĐK. TPCT)		
155.	Nguyễn Hùng Anh	DS. CKII. Nguyễn Văn Ảnh	Nghiên cứu thực trạng mạng lưới phân phối thuốc tân dược trên địa bàn Tỉnh Kiên Giang năm 2014.	
156.	Võ Thị Kiều Oanh	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Khảo sát đặc điểm thực vật học và hóa học của lá Sầu đâu (<i>Azadirachta indica</i> Juss f. - Meliaceae)	
157.	Đặng Hoàng Bửu	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu thành phần hóa học trong cao chiết ethylacetat ở pH 4-5 của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati-Scrophulariaceae)	
158.	Tô Thị Yến Oanh	TS. Dương Xuân Chử	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học trong cao ethylacetat ở pH 1-2 sau khi trung hòa của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati-Scrophulariaceae)	
159.	Nguyễn Hiền Việt Anh	TS. Dương Xuân Chử	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ cao chiết n-butanol của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
160.	Đặng Nguyễn Vân Anh	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học của lá Đu đủ - <i>Carica papaya</i> L.-Caricaceae	
161.	Võ Tuyết Hương	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học phân cực từ lá Vông nem – <i>Erythrina variegata</i> Linn.- Fabaceae)	
162.	Nguyễn Thị Xuân Đào	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Ứng dụng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao trong kiểm soát chất lượng dược liệu ngò thù du (<i>Fructus evodiae</i>) lưu hành trên thị trường	
163.	Lâm Thị Kim Cương	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Khảo sát độ ổn định của viên nén chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50mg	
164.	Nguyễn Thị Ngọc	Ths. Nguyễn Ngọc	Nghiên cứu thành phần tinh dầu trong Nhân trần	

	Vy	Quyñh	tía (<i>Adenosma bracreosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
165.	Nguyễn Nhựt Minh	ThS. Nguyễn Ngọc Quyñh	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời các flavonoid trong Nhân trần tía (<i>Adenosma bracreosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
166.	Nguyễn Thị Ánh Ngoan	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Khảo sát và phân biệt đặc điểm hình thái, vi học và hóa học của nhóm dược liệu có tên Hà thủ ô và một số loài thuộc chi <i>curcuma</i>	
167.	Quảng Thị An Dung	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Khảo sát, phân biệt đặc điểm hình thái, vi học và hóa học của nhóm dược liệu có tên Ý dĩ và một số loài thuộc chi <i>stephania</i>	
168.	Lâm Sĩ Phú	Ths. Nguyễn Ngọc Thể Trân	Nghiên cứu thành phần hóa học trong cao ethylacetat ở pH 1-2 của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracreosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
169.	Lê Quang Vinh	Ths. Nguyễn Ngọc Thể Trân	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa cao khô Mướp đắng và vỏ Bưởi	
170.	Lê Thị Trường Vi	DS. Trần Bá Việt Quý TS. Phạm Thành Suôi	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học theo định hướng chống oxy hóa từ Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
171.	Huỳnh Lâm Tú Anh	ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích thành phần glucocorticoid có trong các loại mỹ phẩm lưu hành tại TP.Cần Thơ bằng phương pháp HPLC/PDA	
172.	Phan Quốc Duy	ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp sắc ký phân tích thành phần hóa học tâm Sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn, Nelumbonaceae)	
173.	Ngô Vũ Quyñh Hương	ThS. Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu khảo sát các đặc điểm có lợi của probiotic	
174.	Nguyễn Phương Minh Thảo	DS. Nguyễn Thị Tường Vi TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Xây dựng quy trình định lượng vitamin C trong viên sủi đa thành phần bằng phương pháp HPLC	

175.	Lý Hữu Tiên	DS. Lữ Thiện Phúc DS.CKI. Lê Thị Cẩm Thúy (TTKN. TPCT)	Khảo sát độ ổn định của viên chứa metoprolol 50 mg PTKD và amlodipin 5 mg	
176.	Phạm Phước Ngọc Thạch	TS. Phạm Thị Tố Liên	Khảo sát tương đương invitro của viên nén bao phim PTKD metoprolol 50 mg và amlodipin 5mg với viên đối chiếu Selomax	
177.	Nguyễn Mạnh Quân	TS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng vi khuẩn, vi nấm của các dẫn chất 3-(5- iodosalicylamido) rhodanin	
178.	Ngô Nhật Quang	TS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng vi khuẩn, vi nấm của các dẫn chất 3-(5- bromosalicylamido) rhodanin	
179.	Huỳnh Gia Bảo	ThS. Võ Thị Mỹ Hương	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn và kháng nấm của các dẫn chất 3-phenyl- 2H-1,3-benzoxazine-2,4(3H)-dione	
180.	Nguyễn Hoàng Thân	ThS. Võ Thị Mỹ Hương	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của các dẫn chất 3-phenyl-2H- 1,3-thiazine-2,4(3H)-dione	
181.	Nguyễn Anh Đào	TS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu thành phần hóa học từ phân đoạn phân cực của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
182.	Tạ Vũ Hồng Thủy	TS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ tủa của dịch chiết cồn 50% của Nhân trần tía (<i>Adenosma bracteosum</i> Bonati- Scrophulariaceae)	
183.	Trần Thị Kiều Hân	ThS. Lê Thị Minh Ngọc	Khảo sát độ ổn định của viên nén nổi curcumin 100mg	
184.	Nguyễn Dương Thảo Ngân	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu hoạt tính kháng ung thư dạ dày của curcumin và phức chất curcumin trên chuột nhắt trắng	
185.	Mai Lan Thanh	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế viên nén chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50mg	
186.	Chu Ngọc Tố Quyên	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu bào chế viên nén bao phim phóng thích kéo dài chứa metoprolol 50 mg và	

			amlodipin 5 mg	
187.	Nguyễn Hồng Thắm	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế viên nén chứa metformin hydroclorid 500mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50mg ở qui mô pilot	
188.	Võ Tuấn Vũ	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu bào chế viên nén bao phim PTKD chứa metoprolol 50 mg và amlodipin 5 mg ở quy mô pilot	
189.	Phó Khả Tuấn	ThS. Nguyễn Phục Hưng	Đánh giá các chỉ số chăm sóc bệnh nhân ở trẻ dưới 6 tuổi tại các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ	
190.	Võ Thị Bích Nguyên	ThS. Nguyễn Phục Hưng	Đánh giá các chỉ số kê đơn ở trẻ dưới 6 tuổi tại các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	
191.	Nguyễn Đức Việt	DS. CKII. Nguyễn Văn Ảnh	Khảo sát tình hình sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất mỹ phẩm tại thành phố Cần Thơ 2014	
192.	Vũ Thị Thảo Ly	DS. CKII. Nguyễn Văn Ảnh	Khảo sát thực trạng kinh doanh mỹ phẩm tại các nhà thuốc tại Q. Ninh Kiều năm 2014	
193.	Liêu Hoàng Bảo	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Khảo sát tình hình bán lẻ thực phẩm chức năng tại các nhà thuốc của Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ năm 2014	
194.	Trần Trí Thắm	TS. Phạm Thành Suôi	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên người cao tuổi tại khoa Nội tim mạch - bệnh viện Đa Khoa Trung ương Cần Thơ năm 2014.	
195.	Hà Cẩm Duyên	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu bào chế viên nén 2 lớp chứa metoprolol 50mg phóng thích kéo dài và amlodipin 5mg phóng thích tức thời	
196.	Trần Trung Trực	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Bào chế và khảo sát tác dụng hạ đường huyết của cao chứa Ý dĩ (Coix lachrymal-jobi L.var), Sinh địa (Rehmannia glutinosa Libosch.)	
197.	Lê Trần Bảo Uyên	ThS. Nguyễn Ngọc Thê Trân	Nghiên cứu bào chế gel rửa tay khô không cồn	

198.	Bùi Bảo Nghi	ThS. Lê Thị Minh Ngọc	Khảo sát khả năng ức chế tế bào ung thư trên <i>in vitro</i> của một số dược liệu sử dụng trong các bài thuốc dân gian tại tỉnh An Giang.	
199.	Lê Hoàng Vũ	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu điều kiện chiết xuất và sơ bộ đánh giá khả năng ức chế sự phát triển tế bào ung thư của cao Mãng cầu xiêm (<i>Annona muricata</i> (L.), Annonaceae) trên <i>in vitro</i> bằng phương pháp gây độc tế bào	
200.	Lê Trung Tín	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Xây dựng mô hình gây ung thư phổi trên chuột nhắt trắng và ứng dụng đánh giá tác dụng ức chế sự phát triển tế bào ung thư phổi của viên nén nôi chứa curcumin 100 mg	
201.	Nguyễn Phạm Quang Vinh	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu xây dựng và thẩm định quy trình định lượng Metformin Hydroclorid và Sitagliptin trong thử nghiệm tương đương invitro bằng phương pháp HPLC	
202.	Tô Ngọc Như Mai	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Khảo sát các giai đoạn nuôi trồng và chiết xuất thành phần hoạt chất có trong nấm Linh chi đỏ (<i>Ganoderma lucidum</i> (Leyss ex.Fr.) Karst, Ganodermataceae)	
203.	Thái Trà Quế Thy	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng mua thuốc tại một số nhà thuốc GPP trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ năm 2015	
204.	Trần Minh Thế	ThS. Trần Thị Tuyết Phụng	Khảo sát tình hình quản lý và sử dụng thuốc tại các Trạm Y tế của Huyện Thới Lai Thành Phố Cần Thơ	
205.	Phan Chí Thanh	ThS. Nguyễn Phục Hưng	Đánh giá các chỉ số kê đơn ở trẻ dưới 6 tuổi khám ngoại trú tại các bệnh viện quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015 -2016	
206.	Phạm Thị Ngọc Ngân	ThS. Võ Thị Mỹ Hương	Khảo sát việc kê đơn thuốc trong khám và điều trị ngoại trú ở trẻ em dưới 6 tuổi của các bệnh viện	

		ThS. Nguyễn Phục Hưng	chuyên khoa công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015 – 2016	
207.	Phạm Thành Trọng	ThS. Võ Thị Mỹ Hương ThS. Nguyễn Phục Hưng	Khảo sát việc kê đơn thuốc trong khám và điều trị ngoại trú ở trẻ em dưới 6 tuổi của các bệnh viện đa khoa công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015 – 2016	
208.	Trần Quý Linh	ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Xác định dư lượng một số thuốc trừ sâu nhóm carbamat thường dùng trong hoa quả bằng phương pháp UPLC-MS/MS.	
209.	Lý Ngọc Lê	ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời metoprolol và amlodipin trong huyết tương bằng phương pháp UPLC-MS/MS.	
210.	Nguyễn Ngọc Hiếu	Ths. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo ThS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời metformin hydrochlorid và sitagliptin trong huyết tương bằng phương pháp UPLC-MS/MS	
211.	Tạ Chiêu Phụng	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời evodiamin, rutaecarpin và limonin trong quả Ngõ Thù Du (Evodiae fructus) bằng phương pháp HPLC/PDA.	
212.	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Ứng dụng phương pháp sắc ký lỏng bán điều chế để phân lập evodiamin và rutaecarpin từ quả Ngõ Thù Du (Evodiae fructus)	
213.	Huỳnh Thị Cẩm Thi	Ths. Lữ Thiện Phúc Ths. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Khảo sát độ ổn định của viên nén metoprolol 50 mg phóng thích kéo dài & amlodipin 5 mg phóng thích tức thời.	
214.	Lý Ngọc Hạnh	Ths. Lữ Thiện Phúc	Nghiên cứu tuổi thọ của viên nén nổi curcumin 100mg.	

215.	Lê Thị Trâm	1. Ths. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ Ths. Nguyễn Thị Bích Thủy	Nghiên cứu thành phần hóa học của sỏi niệu quản bằng phương pháp UPLC-MSMS.
216.	Nguyễn Ngọc Bảo An	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo ThS. Lữ Thiện Phúc	Nghiên cứu tuổi thọ của viên nén chứa metformin HCl 500 mg phóng thích kéo dài và sitagliptin 50 mg.
217.	Nguyễn Thị Song Duyên	Ths. Nguyễn Hoàng Yến	Nghiên cứu tình hình kê đơn thuốc tiêm và dịch truyền cho bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa ngoại tổng hợp bệnh viện Đại học Y dược Cần Thơ năm 2016
218.	Thái Ngọc Diễm Trang	ThS. BS. Lê Kim Khánh BS. CK2. Phạm Thanh Phong	Nghiên cứu các yếu tố tiên lượng nguy cơ tử vong và tái nhập viện ở bệnh nhân hội chứng vành cấp sau xuất viện tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2015
219.	Hồ Lê Bảo Ngọc	ThS. Cao Thị Kim Hoàng BS. CK2. Phạm Thị Kim Hoa	Nghiên cứu tình hình tuân thủ điều trị của bệnh nhân hội chứng vành cấp trong 3 tháng sau xuất viện tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2015
220.	Trần Thị Ngọc Tú	TS. Phạm Thành Suôi ThS. Nguyễn Thắng	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ điều trị của bệnh nhân hội chứng vành cấp sau 6 tháng xuất viện tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2015.
221.	Nguyễn Mộng Hiền	TS. Phạm Thành Suôi	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc giảm đau ngoại biên trên bệnh nhân thấp khớp tại khoa nội bệnh viện Đa Khoa TP. Cần Thơ năm 2015
222.	Nguyễn Thị Kim Ngân	TS. Dương Xuân Chử DS. Trần Hoàng Yến	Khảo sát tác dụng cải thiện trí nhớ của cao linh chi trên mô hình gây suy giảm trí nhớ bằng morphin trên chuột nhắt trắng.

223.	Nguyễn Ánh Nhật	TS. Dương Xuân Chữ	Khảo sát tác dụng cải thiện triệu chứng thiếu thuốc của cao linh chi trên mô hình gây nghiện chuột nhắt trắng bằng morphin.	
224.	Hồ Mỹ Linh	ThS. BS. Lê Kim Khánh ThS. DS. Nguyễn Thắng	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc cho bệnh nhân hội chứng vành cấp tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2015.	
225.	Nguyễn Lam Thanh	Ths. Nguyễn Thị Hạnh Ths. Dương Phượng Liên	Xây dựng mô hình gây tổn thương gan chuột nhắt trắng bằng liều gây độc mạn tính của carbon tetrachloride.	
226.	Võ Hoàng Quân	ThS. Cao Thị Kim Hoàng Ths. Dương Phượng Liên	Khảo sát tác dụng chống oxy hóa của các sản phẩm làm từ đậu nành (<i>Glycine max</i> L. Fabaceae) trên chuột nhắt trắng được gây độc mạn tính bằng Carbon tetrachloride (CCl ₄)	
227.	Nguyễn Ngọc Trâm	ThS. Lê Thị Mỹ Tiên	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc Y học cổ truyền trên bệnh nhân di chứng mạch máu não tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2016	
228.	Nguyễn Phạm Hồng Thanh	TS. Nguyễn Thị Thu Trâm	Khảo sát thành phần hóa học của địa y <i>Parmotrema sp.</i> thu hái tại vườn quốc gia Bidoup Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	
229.	Võ Thị Ánh Linh	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	So sánh đặc điểm thực vật và hóa học của các dược liệu có tên Bìm bịp (<i>Clinacanthus spp.</i> Acanthaceae)	
230.	Uông Thanh Nguyên	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học của thân cây Bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans.</i> Acanthaceae)	
231.	Lê Thị Thuỳ Mỹ	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu thành phần hóa học của phân đoạn phân cực trung bình chiết xuất từ lá Sầu đâu (<i>Azadirachta indica</i> A. Juss. , Meliaceae).	
232.	Đình Hồ Thiện Tín	ThS. Nguyễn Ngọc	Nghiên cứu bào chế và đánh giá độ hòa tan của	

		Quỳnh Ths. Phan Thanh Phú	viên nang được bào chế từ cao chiết vỏ Bưởi và Mướp đắng	
233.	Võ Duy Nhân	ThS. Thạch Trần Minh Uyên DS. Trần Bá Việt Quý	Chuẩn hóa quy trình chiết xuất chất chuẩn charantin từ Mướp đắng (<i>Momordica charantia</i> - Cucurbitaceae)	
234.	Lương Ngọc Thảo	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Phân lập cineol từ tinh dầu Tràm	
235.	Phan Văn Lem	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ dược liệu Bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> Acanthaceae)	
236.	Nguyễn Thị Thuý Cầm	ThS. Trần Lê Uyên	Báo chế viên nén chứa naringin 500 mg chiết xuất từ vỏ Bưởi	
237.	Quách Nhật Minh	Ts. Nguyễn Thị Thu Trâm	Khảo sát thành phần hóa học cao chloroform của cây Đinh lăng <i>Polycias fruticosa</i>	
238.	Huỳnh Dư Tuyết	Ts. Nguyễn Thị Thu Trâm	Khảo sát thành phần hóa học cao ethyl acetate của cây Đinh lăng <i>Polycias fruticosa</i>	
239.	Trịnh Ngọc Hương	TS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng vi khuẩn, vi nấm của một số dẫn chất 3-(3,5-dinitrosalicylamido)rhodanin.	
240.	Nguyễn Minh Tân	DS. Huỳnh Trường Hiệp TS. Phạm Thị Tố Liên	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất 1,3-diaryl-4-formylpyrazol.	
241.	La Minh Thành	ThS. Lê Thị Cẩm Tú	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng vi khuẩn, vi nấm của một số dẫn chất 3-(4-clorosalicylamido)rhodanin.	
242.	Đặng Phạm Thanh Tâm	ThS. Trần Lê Uyên	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của các dẫn chất 2-bromophenylimino-5-arylidene-4-thiazolidinon	

243.	Phạm Huỳnh Quốc Ninh	ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa cao Mãng cầu xiêm (<i>Annona muricata</i> (L.), Annonaceae) 500mg.	
244.	Nguyễn Bảo Ngọc	ThS. Nguyễn Ngọc Thê Trân ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu bào chế trà hoà tan đài hoa búp giấm (<i>Hibicus sabdariffa</i> L, Malvaceae)	
245.	Bùi Thị Huyền Trân	ThS. Lê Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu bào chế viên xông từ tinh dầu Chúc (<i>Citrus hystrix</i>)	
246.	Trương Thảo Ngọc	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế viên nén bao phim hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ lá cây Sầu đâu ăn lá (<i>Azadirachta sp.</i>) tại An Giang	
247.	Phan Lê Hoài Ân	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa esomeprazole 20mg dạng hạt bao tan trong ruột	
248.	Trần Thị Thúy Vy	ThS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Nghiên cứu bào chế vi nang chứa diclofenac tan trong ruột	
249.	Nguyễn Ngọc Bảo Hà	TS. Phạm Thị Tố Liên ThS. Lê Thị Cẩm Tú	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng vi khuẩn của các dẫn chất halogenobenzyliden-3-(4-chlorosalicylamido)rhodanin.	
250.	Nguyễn Lê Quốc Việt	TS. Phạm Thị Tố Liên ThS. Trần Lê Uyên	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng vi khuẩn của các dẫn chất 3-(5-sulfosalicylamido)thiazolidin	
251.	Huỳnh Hoa Thám	TS. Phạm Thị Tố Liên DS. Huỳnh Trường Hiệp	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất 3-salicylamido-5-((pyrazol-4-yl)methylen)rhodanin.	
252.	Huỳnh Như	TS. Nguyễn Thị Thu Trâm ThS. Trần Hoàng Yển	Nghiên cứu tổng hợp các dẫn xuất của 1,4-dihydropyridine Hantzsch và khảo sát độc tính của các dẫn chất tổng hợp được	
253.	Trần Thiên Lý	DS. Huỳnh Trường	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng	

		Hiệp	khuẩn của các dẫn chất ngưng tụ từ 1,3-diaryl-4-formylpyrazol và 3-salicylamidorhodanin	
254.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	ThS. Lữ Thiện Phúc ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định chọn thuốc không có đơn của người dân tại các cơ sở bán lẻ thuốc ở thành phố Sa Đéc và thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp	
255.	Tiêu Vĩnh Phát	ThS. Lữ Thiện Phúc ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định chọn thuốc không có đơn của người dân tại các cơ sở bán lẻ thuốc ở Quận Ninh Kiều và Quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	
256.	Huỳnh Trần Công Khương	ThS. Nguyễn Phục Hưng Ths. Trần Thị Tuyết Phụng	Khảo sát tình hình kê đơn thuốc hợp lý và an toàn tại các khoa khám của các bệnh viện đa khoa quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2017.	
257.	Phan Triều Phong	ThS. Võ Thị Mỹ Hương ThS. Nguyễn Phục Hưng	Khảo sát tình hình cung ứng và quản lý thuốc Bảo hiểm y tế tại các bệnh viện đa khoa quận, huyện của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2017.	
258.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Nguyễn Phục Hưng	Đánh giá các chỉ số kê đơn ở các bệnh nhân ngoại trú tại khoa khám của các bệnh viện đa khoa công lập trực thuộc Quận Ninh Kiều của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2017.	
259.	Lâm Đại Dương	TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng qui trình định lượng đồng thời valsartan và amlodipin bensilat trong huyết tương người bằng UPLC-MS/MS.	
260.	Trần Quốc Phú	TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ DS. Nguyễn Mạnh Quân	Nghiên cứu tổng hợp tạp chất liên quan N-Butyryl-N- $\{[2'-(1H-tetrazol-5-yl) biphenyl-4-yl] methyl\}$ -L-valin của Valsartan.	
261.	Hà Ánh Xương	TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng phương pháp định tính nhanh một số glucocorticoid nguy tạo trong chế	

		DS. Nguyễn Mạnh Quân	phẩm đông dược điều trị thấp khớp bằng kỹ thuật khối phổ.	
262.	Phạm Minh Truyền	TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích dư lượng một số thuốc trừ sâu nhóm carbamat thường sử dụng trong các loại rau củ bằng phương pháp UPLC-MS/MS	
263.	Phạm Như Ngọc	ThS. Dương Thị Trúc Ly	Nghiên cứu khảo sát đặc điểm có lợi của một số chủng probiotic thuộc chi <i>Lactobacillus</i> , <i>Bifidobacterium</i> , <i>Bacillus</i> , <i>Streptococcus</i> và <i>Enterococcus</i>	
264.	Lê Thị Mỹ An	ThS. Lữ Thiện Phúc	Nghiên cứu tổng hợp và xây dựng quy trình xác định độ tinh khiết tạp C (N,N'-diacetyl-L- cystin) của N-acetyl cystein.	
265.	Huỳnh Huỳnh Anh Thi	PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	Nghiên cứu xây dựng qui trình định lượng đồng thời pepsin, lipase, α -amylase có trong dịch vị bằng phương pháp UPLC-MS/MS.	
266.	Nguyễn Huỳnh Hồng Ngọc	ThS. Dương Thị Trúc Ly ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm tinh dầu lá và vỏ quả Chóc (<i>Citrus hystrix</i>) từ An Giang	
267.	Lê Thị Minh Phương	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu bào chế viên nang lá Náng hoa Trắng (<i>Crinum asiaticum</i> , Amaryllidaceae)	
268.	Phạm Anh Thoại	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu bào chế viên nang lá Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum latifolium</i> , Amaryllidaceae).	
269.	Nguyễn Thị Kim Yến	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu bào chế dầu gội có chứa thành phần từ Bưởi (<i>Citrus grandis</i>) và Bồ kết (<i>Gleditsia sinensis</i>)	
270.	Trần Thanh Thùy	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên ThS. Lê Thị Cẩm Tú	Nghiên cứu bào chế viên nang có thành phần Cam thảo (<i>Glycyrrhiza uralensis</i> , Fabaceae) và Gừng (<i>Zingiber officinale</i> , Zingiberaceae).	

271.	Tô Huỳnh Trâm	TS. Nguyễn Thị Thu Trâm	Khảo sát thành phần hóa học của địa y <i>Parmotrema sp.</i>	
272.	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân TS. Phạm Thị Tố Liên	Xây dựng quy trình định lượng đồng phân quang học của atenolol bằng phương pháp tạo dẫn xuất trước cột	
273.	Phạm Trần Đoan Khánh	TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Xây dựng quy trình định lượng đồng phân quang học của metoprolol bằng phương pháp tạo dẫn xuất trước cột	
274.	Nguyễn Ngọc Như Ý	ThS. Trần Bá Việt Quý	Nghiên cứu bào chế viên nang lá Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> , Passifloraceae)	
275.	Phan Ngọc Xuân Quỳnh	ThS. Trần Bá Việt Quý	Nghiên cứu bào chế lotion có thành phần dược liệu Dâu tằm (<i>Morus alba</i>)	
276.	Mai Ngọc Thụy Nhân	ThS. Trần Bá Việt Quý	Nghiên cứu bào chế siro thuốc có thành phần dược liệu lá Ôi (<i>Psidium guajava</i> , Myrtaceae)	
277.	Cao Nguyễn Ngọc Ân	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Khảo sát đặc điểm thực vật học và hoạt tính chống oxy hóa của dược liệu Bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> , Acanthaceae)	
278.	Lê Văn Cường	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu phân lập hợp chất hóa học từ phân đoạn A của cao Dichloromethan của dược liệu Bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> Acanthaceae)	
279.	Trần Hồng Kiều Trang	ThS. Nguyễn Thị Trang Đài	Nghiên cứu thành phần hóa học từ phân đoạn C của cao dichloromethan trên dược liệu Bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> , Acanthaceae)	
280.	Nguyễn Nhựt Tường	ThS.BS. Cao Thị Kim Hoàng	Khảo sát ý kiến của bác sĩ về vai trò của dược sĩ lâm sàng giúp nâng cao tuân thủ điều trị của bệnh nhân tim mạch ở một số bệnh viện tại thành phố Cần Thơ năm 2016	
281.	Trần Nguyễn Quỳnh Như	ThS.BS. Lê Kim Khánh	Khảo sát ý kiến của bác sĩ về việc sử dụng hướng dẫn điều trị cho bệnh nhân sau hội chứng vành cấp ở một số bệnh viện tại thành phố Cần Thơ	

			năm 2016	
282.	Trần Thị Đan Thanh	PGS. TS. Dương Xuân Chử	So sánh hiệu quả hạ đường huyết của cao chiết lá sấu đầu (<i>Azadirachta sp.</i>) với các thuốc hạ đường huyết dạng uống trên <i>in-vitro</i> và mô hình thực nghiệm gây đái tháo đường type 2 ở chuột nhắt trắng	
283.	Thái Hồng Diễm	ThS. Cao Thị Kim Hoàng	Nghiên cứu tình hình sử dụng các phác đồ điều trị nhiễm Helicobacter Pylori tại phòng khám nội bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2016	
284.	Khưu Tuyết Vân	ThS. Lê Kim Khánh	Khảo sát tình hình tuân thủ điều trị dùng thuốc của bệnh nhân nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2016	
285.	Nguyễn Thị Phương Thảo	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Nghiên cứu hoạt tính hướng kháng viêm trên dược liệu Bim bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> , Acanthaceae)	
286.	Nguyễn Thanh Luân	PGS. TS. Dương Xuân Chử TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	Khảo sát tác dụng hạ đường huyết của cao chiết lá sấu đầu (<i>Azadirachta sp.</i>) trên mô hình thực nghiệm <i>in vitro</i> và trên chuột nhắt trắng	
287.	Nguyễn Dân Phúc	ThS.BS. Lê Kim Khánh ThS.DS. Nguyễn Thắng	Đánh giá khả năng dự đoán biến cố tử vong và tái nhập viện của thang điểm GRACE trên bệnh nhân hội chứng vành cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2016.	
288.	Ngô Dương Quỳnh Như	PGS. TS. Dương Xuân Chử	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân suy thận mạn chạy thận nhân tạo tại bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ năm 2016	
289.	Trương Phương Thảo	TS. Nguyễn Thị Thu Trâm	Phân lập hoạt chất từ cao có hoạt tính hạ đường huyết của lá Sấu đầu (<i>Azadirachta sp</i>) mọc tại An Giang	
290.	Huỳnh Lê	PGS.TS. Dương Xuân Chử	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính hạ đường huyết của cao chiết lá Sấu đầu (<i>Azadirachta sp</i>) mọc tại An Giang	

291.	Trần Thị Thiên Thy	ThS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	Nghiên cứu bào chế cao chuẩn hóa hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ lá cây Sầu đâu ăn lá (<i>Azadirachta sp.</i>) tại An Giang	
292.	Huỳnh Minh Viện	ThS. Võ Thị Mỹ Hương ThS. Trần Thị Tuyết Phụng	Đánh giá các chỉ số chăm sóc bệnh nhân và chỉ số về cơ sở ở các bệnh nhân ngoại trú tại khoa khám của các bệnh viện quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 -2017.	
293.	Lê Thị Thủy Ngân	TS. Phạm Thành Suôi	Khảo sát tình hình kê đơn thuốc và chăm sóc dược trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2016-2017	
294.	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	TS. Phạm Thành Suôi	Nghiên cứu tình hình viêm phổi bệnh viện và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2015-2016	
295.	Lê Đào Họa Mi	Ts. Phạm Thành Suôi	Nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn và độc tính cấp, độc tính trên da của tinh dầu lá Chúc (<i>Citrus hytrix</i>) từ An Giang	
296.	La Minh Thái	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu phân lập curcumin từ thân rễ Nghệ (<i>Curcuma longa</i> , Zingiberaceae)	
297.	Nguyễn Tuấn Đạt	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Xây dựng qui trình phân lập mangiferin từ lá Xoài (<i>Mangifera indica</i>)	
298.	Trần Văn Phi	ThS. Thạch Trần Minh Uyên	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cao khô từ Cam thảo bắc (<i>Glycyrrhiza uralensis</i>)	
299.	Phan Ngọc Vân Anh	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học từ phân đoạn D của cao dichloromethan trên dược liệu Bìm bịp (<i>Clinacanthus nutans</i> , Acanthaceae)	
300.	Võ Phước Lộc	ThS. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học của phân đoạn B của cao dichloromethan dược liệu Bìm bịp	

			(<i>Clinacanthus nutans</i> Acanthaceae)	
301.	Trần Tú Nhi	Ts. Phạm Thành Suôi Ths. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Nghiên cứu thành phần hóa học tinh dầu lá Chúc (<i>Citrus hystrix</i>) từ An Giang	
302.	Nguyễn Châu Hoàng Huy	Ts. Phạm Thành Suôi Ths. Lê Thanh Vĩnh Tuyên	Khảo sát điều kiện chiết xuất tinh dầu vỏ quả Chúc (<i>Citrus hystrix</i>) từ An Giang	
303.	Nguyễn Minh Hậu	Ths. Lê Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu bào chế kẹo ngậm từ tinh dầu Chúc (<i>Citrus hystrix</i>) hỗ trợ điều trị viêm họng.	
304.	Trần Hoa Xuân	Ths. Trần Hoàng Yên	Nghiên cứu tác dụng kháng nấm và độc tính bán trường diễn của tinh dầu vỏ quả Chúc (<i>Citrus hystrix</i>) từ An Giang.	

Khoa Dược

Người lập bảng

PGS.TS. Dương Xuân Chử

DS. Huỳnh Trường Hiệp